

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2020

“V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Quang

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mai Hoài P, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2019 và bản tự khai ngày 02/12/2019 chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị L và anh Nguyễn Mai Hoài P là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận, không tin tưởng lẫn nhau. Chị L cho rằng không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Mai Hoài P nhiều lần, nhưng anh P không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị L; 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 bản tự khai của chị L và 01 đơn xin xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cùng với các tài liệu chứng cứ được chủ tọa công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Mỹ L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Mai Hoài P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Nguyễn Mai Hoài P tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh P không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh P ngoại tình, vợ chồng không hòa thuận, không hợp tính cách và không còn tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh P không còn, không chung sống với nhau, không tôn trọng lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về Hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ L. Chị Phạm Thị Mỹ L ly hôn với anh Nguyễn Mai Hoài P.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0004470 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[4] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/7/2020. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

MẬT

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ 00 phút ngày tháng 7 năm 2020, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Quang

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ Lệ, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: thôn Tân Hòa, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mai Hoài Phong, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: thôn Tân Hòa, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ pháp luật:

Đây là quan hệ pháp luật dân sự tranh chấp về “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ Lệ, sinh năm: 1978; địa chỉ cư trú: thôn Tân Hòa, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mai Hoài Phong, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: thôn Tân Hòa, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

2/ Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

3/ Quyết định của Hội đồng xét xử:

Về Hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Mỹ Lệ. Chị Phạm Thị Mỹ Lệ ly hôn với anh Nguyễn Mai Hoài Phong.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Lệ khai không có nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ Lệ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Hạnh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004470 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự

Kết quả biểu quyết 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Quang

Nguyễn Thị Liên

Lê Ngọc Bình